

Bản án số: 33/2023/HS-ST  
Ngày 22-12-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sầm Đức Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nông Thị Diễm

2. Ông Nông Thanh Lù

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1064/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với bị cáo:

**- Triệu Văn T**, sinh ngày 12/5/1993, tại xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KQ, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn B và bà Triệu Thị V; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 12/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 25/10/2019, bị Tòa án quân sự Khu vực 1 – Quân khu 1 xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Bị hại:

+ Nông Văn Th, sinh năm 1978

+ Nông Văn S, sinh năm 1964

+ Triệu Thị V, sinh năm 1965

Cùng nơi cư trú: Xóm KQ, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Đều vắng mặt.*

- *Bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Triệu Văn B, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm KQ, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Trịnh Văn Ch, sinh năm 1990; Nơi cư trú: BC, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận tin báo của ông Triệu Văn B, trú tại KQ, xã AL, huyện HL về việc ngày 17/7/2023, gia đình ông B bị mất trộm nhiều quả hoa hời của gia đình tại khu vực đồi NB, xóm KQ, xã AL, huyện HL. Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành điều tra xác minh, triệu tập Triệu Văn T và Trịnh Văn Ch lên trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra T và Ch đều khai nhận: Trong hai ngày 14/7/2023 và 17/7/2023, T và Ch đã thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp hoa hời của gia đình ông Nông Văn Th và ông Triệu Văn B, cụ thể:

Lần 01: Tối ngày 13/7/2023, Triệu Văn T và Trịnh Văn Ch cùng đi trộm quả hoa hời tươi tại khu đồi LD-KN thuộc xóm KQ, xã AL được 20kg (hai mươi ki lô gam) của gia đình ông Nông Văn Th (con ông Nông Văn S) ở cùng xóm và 31kg (ba mươi một ki lô gam) hoa hời của gia đình ông Triệu Văn B (bố của T) ở đồi NB, thuộc xóm KQ, xã AL. Đến sáng 14/7/2023, cả hai đem 51kg (năm mươi một) quả hời tươi đi bán cho bà Ngọc Thị L, trú tại Phố HT, thị trấn QU, huyện QH được số tiền 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng), số tiền có được T và Ch chia nhau, đi mua ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng 04 giờ sáng ngày 17/7/2023, T và Ch tiếp tục cùng đi trộm quả hoa hời tươi tại khu đồi NB, thuộc xóm KQ, xã AL của gia đình ông Triệu Văn B (bố của Triệu Văn T) được 60kg (sáu mươi ki lô gam) quả hoa hời tươi, đang trên đường đem đi bán thì bị tổ công tác phát hiện, kiểm tra, thu giữ. Sự việc được lập biên bản, vật chứng và người đã được đưa về trụ sở công an xã để làm rõ.

Ngày 03/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hạ Lang kết luận: 51 kg quả hoa hời tươi thời điểm định giá ngày 14/7/2023 có giá 1.377.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). 60 kg quả hoa hời tươi thời điểm định giá ngày 17/7/2023 có giá 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số 111 kg hoa hời tươi có giá là 3.037.200đ (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy HONDA WaveS màu xanh đen trắng, biển kiểm soát (BKS) 11B1-064.XX là phương tiện T sử dụng để chở hoa hồng đi bán và 60 kg hoa hồng tươi của gia đình ông Triệu Văn B. Việc T lấy xe máy để chở số hoa hồng trộm cắp đi bán ông B và gia đình không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cùng 60 kg hoa hồng tươi đã thu giữ cho ông B.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSHL ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Triệu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị hại, ông Triệu Văn B trình bày đúng về thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm số hoa hồng tươi của gia đình bị mất trộm, ông B xác nhận đã được Cơ quan Điều tra trả lại 01 chiếc xe máy và 60 kg hoa hồng tươi nên không có yêu cầu bồi thường, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo T về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt Triệu Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo với các bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là dân tộc thiểu số sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, số tài sản trộm cắp đã được trả lại cho gia đình ông B và đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nông Văn S, do đó đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường hoặc khắc phục hậu quả thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; do có hai tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người làm chứng, các bị hại về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trong hai ngày 14/7/2023 và 17/7/2023, lợi dụng lúc trời tối, sáng sớm và vắng người đi lại, bị cáo Triệu Văn T đã cùng với Trịnh Văn Ch thực hiện 02 lần trộm cắp, lần 01 lấy được 51kg hoa hồi tươi, trong đó có 20 kg hoa hồi tươi của gia đình ông Nông Văn S và 31 kg hoa hồi tươi của gia đình ông Triệu Văn B (bố của T), lần 02 lấy được 60 kg hoa hồi tươi của gia đình ông Triệu Văn B với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản số hoa hồi tươi theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hạ Lang là: 51 kg quả hoa hồi tươi thời điểm định giá ngày 14/7/2023 có giá 1.377.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) và 60 kg hoa hồi tươi thời điểm định giá ngày 17/7/2023 có giá 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số 111 kg hoa hồi tươi có giá là 3.037.200đ (ba triệu không trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm đồng). Như vậy, trong thời gian 02 ngày, bị cáo T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp mặc dù giá trị tài sản chưa đến 2.000.000đ (hai triệu đồng) là mức khởi điểm của số tiền bị truy tố đối với tội trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, do đó đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp thì T có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 BLHS. Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã có 01 tiền án. Về nhân thân: Ngày 25/10/2019, T bị Tòa án quân sự Khu

vực 1 – Quân khu 1 xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, do đó bị coi là người có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội không vì hoàn cảnh khó khăn, mà mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Điều này chứng tỏ trước lần phạm tội này, bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Triệu Văn B quá trình điều tra và tại phiên tòa không đề nghị các bị cáo bồi thường. Bị cáo T với gia đình ông Nông Văn S đã tự nguyện thoả thuận với nhau về việc bồi thường số tiền 500.000 đồng đã có biên bản thoả thuận. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của gia đình ông Triệu Văn B và ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bị hại với gia đình ông Nông Văn S.

[5]. Đối với Trịnh Văn Ch là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với T, tuy nhiên hai lần trộm cắp vào hai ngày khác nhau nên không có tính liên tục, kế tiếp về mặt thời gian, giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần không đủ cấu thành tội phạm, Ch không có tiền án, tiền sự, do đó Cơ quan Công an huyện Hạ Lang quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch là có căn cứ. Đối với Ngọc Thị L là người thu mua 51 kg hoa hồi tươi với T và Ch nhưng chị L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan chức năng không xem xét, xử lý là có căn cứ. Đối với 01 chiếc xe máy HONDA WaveS màu xanh đen trắng, BKS 11B1-064.XX là tài sản chung của gia đình ông Triệu Văn B, khi T lấy xe máy để đi trộm cắp ông và gia đình không biết, đây là chiếc xe duy nhất để phục vụ việc đi lại cho gia đình, ngoài ra không có tài liệu chứng minh chiếc xe là phương tiện thường xuyên bị cáo sử dụng để phạm tội, việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông B là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 25/9/2023.

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã AL (bằng t.báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Sầm Đức Hiệp**